

Bản án số: **167/2023/HSST**

Ngày: 30/9/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thụy**

**Ông Nguyễn Hải Hà**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **9** năm **2023**, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 06/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023, đối với các bị cáo:

**Vũ Anh T**; Sinh năm: 1981; Nơi sinh: H; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 169 ngõ 158 N, phường Đ, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Anh T và bà: Lê Thị Hồng T; Vợ: Chu Thị T (Đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: 01; Tiền án: 02; Nhân thân: Ngày 02/6/2006 Công an phường V xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã hết thời hiệu); Bản án số

852/HSST ngày 30/9/2003 Tòa án H xử 15 tháng tù tội Cướp giật tài sản, ra trại ngày 25/9/2004 (đã xóa án tích); Bản án số 168/HSST ngày 31/5/2007 Tòa án Hoàn Kiếm xử 40 tháng tù tội Cướp giật tài sản, (ra trại ngày 1/9/2009) (đã xóa án tích); Bị bắt ngày: 24/5/2023; Có mặt.

**Trần Ngọc Đ**; Sinh năm: 1989; Nơi sinh: H; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 45 ngõ 148 T, tổ 34, phường T, quận C, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc C và bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Bùi Bích L; Có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt ngày: 24/5/2023; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 24/5/2023, tại trước cửa nhà số 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B, bắt quả tang Trần Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần trước bên phải: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Đ khai là ma túy đá, mang đi bán cho đối tượng nghiện. Tổ công tác đã đưa Đ cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Đ gồm:

- + 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng
- + Tiền Việt Nam: 906.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số sim: 0944280123, IMEI: 3591773073780639
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu xanh, số sim: 0904903189. IMEI: 357755105130544
- + 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ, đen, BKS: 29B2-02002, SK: RLHJA3844KY018984, SM: JA52E-0042358

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Đ khai:

Đ quen biết với Vũ Anh T, (Sinh năm: 1981, Chỗ ở: 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H) khoảng 01 năm nay. Đ thường xuyên đến nhà T chơi và được T cho ma túy đá để mang về sử dụng.

Khoảng 09 giờ 18 phút ngày 24/5/2023, T sử dụng số điện thoại 0976009325 gọi đến số điện thoại 0904903189 của Đ, để rủ Đ đến nhà của Đ ở 24 ngõ 108 N, quận B, thành phố H chơi. Đến 10h30, cùng ngày, Đ điều khiển xe máy Wave RSX màu đen BKS: 29B2-020.02 đến nhà T và dựng xe máy trước cửa nhà T. Tại phòng khách tầng 2, T và Đ ngồi nói chuyện đến 11 giờ 30 phút thì T lấy từ trong túi quần trước bên trái ra 01 túi ni lông chứa ma túy “đá”, bảo Đ đem ra đầu ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H bán cho người mua ma túy đi xe máy Vision màu xanh không BKS đang đứng đợi với giá 500.000 đồng, rồi cầm tiền về cho T. Đ đồng ý và cầm túi ma túy đá cất vào túi quần trước bên phải rồi đi xuống ra trước cửa nhà T để lấy xe máy. Khi Đ đang lấy xe máy thì bị Đội CSĐTTP về ma túy – Công an quận B kiểm tra, bắt giữ. Đ khai đây là lần đầu tiên Đ mang ma túy đi bán cho T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Anh T (Địa chỉ: 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H), thu giữ được:

- 01 hộp giấy hình vuông màu trắng bên trong có 12 (mười hai) túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng, cùng với 10 (mười) túi ni lông chưa qua sử dụng.
- 01 cân điện tử màu bạc, có dính chất tinh thể màu trắng.
- Tiền Việt Nam: 700.000 đồng
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, đã cũ.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc, đã cũ.

Tại bản Kết luận giám định số 3392A/KLGD-PC09, ngày 01 tháng 06 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP H, kết luận:

Tang vật thu giữ của Trần Ngọc Đ: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,426 gam.

Tang vật thu giữ của Vũ Anh T gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 12 (mười hai) túi ni long đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 11,630 gam

- 01 (một) cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Methamphetamine

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Anh T khai:

T thường xuyên sử dụng ma túy, không có công việc ổn định. Khoảng 01 tuần trước lúc bị bắt, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm, nên đã lên ứng dụng Telegram để tìm người bán ma túy. Qua đó, T đã liên hệ với một người phụ nữ không quen biết, tên tuổi, địa chỉ và không biết số điện thoại, đặt mua của người phụ nữ trên 20.000.000 đồng tiền ma túy đá (khoảng 20 gam), hẹn giao ma túy vào buổi tối cùng ngày tại đầu ngõ 108 N, phường Phường Đ, quận B, thành phố H. Mua bán ma túy xong, người phụ nữ xóa hết dữ liệu việc trao đổi mua bán ma túy với T. Sau khi mua được ma túy, T đưa về nhà chia thành 20 túi ni lông (19 túi nilong viền xanh và 01 túi nilong viền đỏ) để bán. Số ma túy sau khi chia xong, T cho vào một hộp giấy hình vuông màu trắng. Khoảng 10 giờ ngày 18.05.2023, tại khu vực Dốc L, thành phố H, T đã bán 300.000 đồng tiền ma túy “đá” cho một người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ sử dụng số điện thoại: 0966.956.123. Đến ngày 24/09/2023, T đã bán được thêm 07 túi ni long ma túy đá cho các đối tượng nghiện khác không quen biết tên, tuổi, địa chỉ.

Khoảng 09 giờ 18 phút ngày 24/5/2023, T gọi điện thoại rủ Đ đến nhà chơi. Đ đồng ý. Khoảng 10 giờ 10 phút, cùng ngày có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0833283883 gọi điện thoại vào số 0388788975 của T để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn khoảng 11 giờ 30 phút sẽ chờ T ở đầu ngõ 108 N để giao dịch. Thỏa thuận xong, T lấy từ trong hộp giấy màu trắng ra 01 túi ni lông chứa ma túy đá và lấy ra một phần ma túy cho vào 01 túi ni lông cất vào túi quần trước bên trái T đang mặc, cùng hộp giấy chứa 12 túi ni long chứa ma túy còn lại.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ đến chơi và ngồi nói chuyện với T đến khoảng 11 giờ 30 phút thì T lấy túi ni lông chứa ma túy đá từ trong túi quần trước bên trái ra đưa cho Đ, bảo Đ mang ra đầu ngõ 108 N bán cho người đàn ông đã gọi điện thoại trước đó với giá 500.000 đồng rồi đem tiền về cho T. Đ cầm túi ma

túy đá cất vào túi quần trước bên phải rồi đi xuống nhà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút thì cơ quan Công an quận B đến và vào đọc lệnh khám xét, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra hộp giấy bên trong có chứa 12 túi nilong chứa ma túy đá.

Ngày 24/5/2023, Vũ Anh T bị bắt khẩn cấp.

Đối với số điện thoại: 0966.956.123, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ thuê bao là chị Nguyễn Thu N (Sinh năm: 1981, Nơi ở: số 5 ngách 378/46 T, phường B, quận T, thành phố H). Chị N khai không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0966.956.123, không quen biết ai tên là Vũ Anh T.

Đối với số điện thoại: 0833283883, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ thuê bao là anh Thạch Minh D (Sinh năm: 1983, Nơi ở: số 21A H, phường H, quận H, thành phố H). Qua rà soát nhân khẩu tại số 21A H, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố H, xác định: có người tên Thạch Minh D có lai lịch như trên đăng ký hộ khẩu, nhưng đã chuyển chỗ ở đi nơi khác từ năm 2016. Hiện chưa xác định được Thạch Minh D ở đâu.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ, đen, BKS: 29B2- 02002, SK: RLHJA3844KY018984, SM: JA52E-0042358, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Bùi Bích L (SN: 1991, HKTT: số nhà 45 ngõ 148 T, Quận C, thành phố H), là vợ của Trần Ngọc Đ. Chị L đưa xe cho Đ đi không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị L.

Đối tượng mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho Vũ Anh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSBD ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Vũ Anh T và Trần Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vũ Anh T bị truy tố theo điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Trần Ngọc Đ bị truy tố theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Trong khoảng thời gian từ 18/5/2023 đến 24/5/2023, Vũ Anh T đã nhiều

lần bán trái phép ma túy Methamphetamine cho các đối tượng khác nhau thu lời số tiền 350.000 đồng. Khoảng 11h55' ngày 24/5/2023, tại trước cửa nhà số 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H, Vũ Anh T, Trần Ngọc Đ có hành vi bán trái phép 0,426 gam ma túy loại Methamphetamine, cho đối tượng nghiện. Khi Trần Ngọc Đ đang đưa ma túy cho người mua, thì bị CSĐTTP về ma túy công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an quận B đã bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Vũ Anh T tại 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H, thu giữ được 11,630 gam ma túy loại Methamphetamine, T tàng trữ mục đích để bán kiếm lời Hành vi của các bị cáo Vũ Anh T và Trần Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Anh T và Trần Ngọc Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” Vũ Anh T bị truy tố theo điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Trần Ngọc Đ bị truy tố theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, điều 38, điểm s, khoản 1, điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt Vũ Anh T từ 11 năm đến 12 năm tù. Trần Ngọc Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong có túi nilon màu trắng, bên trong chứa 0,426 gam ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Ngọc Đ; 01 (một) hộp giấy niêm phong hình vuông bên trong có 12 (mười hai) túi nilon màu trắng, bên trong chứa tổng 11,630 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động của bị cáo T nhãn hiệu Samsung màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động của bị cáo T nhãn hiệu Oppo màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động của bị cáo Đ nhãn hiệu Iphone, màu đen có sim số: 0944280123; Imei: 3591773073780639; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh có sim số: 0904903189; Imei: 357755105130544

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 700.000 (Hai trăm nghìn) đồng của bị cáo T; 906.000 (chín trăm linh sáu nghìn) đồng của bị cáo Đ

## **NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi các bị cáo Vũ Anh T và Trần Ngọc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18/5/2023 đến 24/5/2023, Vũ Anh T đã nhiều lần bán trái phép ma túy Methamphetamine cho các đối tượng khác nhau thu lời số tiền 350.000 đồng. Khoảng 11h55' ngày 24/5/2023, tại trước cửa nhà số 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H, Vũ Anh T, Trần Ngọc Đ có hành vi bán trái phép 0,426 gam ma túy loại Methamphetamine, cho đối tượng nghiện. Khi Trần Ngọc Đ đang đưa ma túy cho người mua, thì bị CSĐTTP về ma túy công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an quận B đã bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Vũ Anh T tại 24 ngõ 108 N, phường Đ, quận B, thành phố H, thu giữ được 11,630 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi trên đây của Vũ Anh T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi trên đây của Trần Ngọc Đ phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các Quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân các bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, song do nghiện ma túy và coi thường pháp luật, nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo: Bị cáo Vũ Anh T trong vụ án này có vai trò chính là người trực tiếp mua ma túy và nhiều lần bán cho các đối tượng nghiện, đồng thời đưa ma túy cho T đi bán mục đích kiếm lời bất chính. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và được đưa đi cải tạo giáo dục, mặc dù 2 tiền án năm 2004 và 2007 của bị cáo đã hết thời hiệu và đương nhiên được xóa án tích song cho thấy bị cáo là người khó cải tạo và rất coi thường pháp luật. Lần này phạm tội với lượng ma túy 11,630 gam nên xét xử bị cáo theo điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Trần Ngọc Đ tham gia với vai trò đồng phạm khi được T đưa ma túy đi bán là đồng ý ngay. Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, song bản thân bị cáo tại phiên tòa cũng thừa nhận đã nhiều lần sử dụng ma túy nên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và thấp hơn so với bị cáo T.

Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nên tòa áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 11,630 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Vũ Anh T; 0,426 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Trần Ngọc Đ.

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc, đã cũ, tại phiên tòa bị cáo T khai đã sử dụng 2 điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen có sim số: 0944280123; Imei: 3591773073780639; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh có sim số: 0904903189; Imei: 357755105130544 và số tiền 906.000 (chín trăm linh sáu ngàn). Tại phiên tòa bị cáo Đ khai là tài sản của bị cáo nên áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T, bị cáo khai trong đó có 350.000 đồng là tiền thu lời bất chính và 350.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng mua ma túy nên áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Methamphetamine; 10 (mười) túi nilon chưa qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng thu được trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh T và Trần Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

### **Xử phạt:**

- **Vũ Anh T 11** (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

### **Xử phạt:**

- **Trần Ngọc Đ 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

- Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội. Nghị quyết số 326/2013/UBTVQH 14 ngày 30/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong có túi nilon màu trắng, bên trong chứa 0,426 gam ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Ngọc Đ; 01 (một) hộp giấy niêm phong hình vuông bên trong có 12 (mười hai) túi nilon màu trắng, bên trong chứa tổng 11,630 gam ma túy loại Methamphetamine. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Vũ Anh T (theo biên bản giao vật chứng số 204 ngày 26/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động của bị cáo T nhãn hiệu Samsung màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động của bị cáo T nhãn hiệu Oppo màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động của bị cáo Đ nhãn hiệu Iphone, màu đen có sim số: 0944280123; Imei: 3591773073780639; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh có sim số: 0904903189; Imei: 357755105130544 (theo biên bản giao vật chứng số 204 ngày 26/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 700.000 (Hai trăm nghìn) đồng của bị cáo T và 906.000 (chín trăm linh sáu nghìn) đồng của bị cáo Đ (theo Giấy nộp tiền số 9569924 và 9570106 ngày 26/9/2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh B);

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP H.
- Viện kiểm sát ND Quận B.
- Viện kiểm sát ND TP H.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Trại tạm giam số 1 H.
- UBND phường N, quận B, thành phố H.
- UBND phường T, quận C, thành phố H.
- Sở Tư pháp thành phố H.
- Bị cáo.
- Lưu.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(ĐÃ KÝ)*

**Ngô Thị Vân**